

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2024/HS-ST
Ngày 24-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Diễn;

2. Ông Đinh Thế Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Huy V sinh ngày 13/5/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quê quán: phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1977; vợ, con: chưa có Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 16/02/2022 tham gia nghĩa vụ quân sự đến ngày 31/01/2024 hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Bị hại: Chị Nguyễn Khánh D, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Tiến D1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số nhà D, đường M, tổ dân phố P, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt chị D và anh D1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Huy V không có việc làm ổn định, thường xuyên lang thang, chơi bời, vắng mặt tại địa phương. Do cần có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/7/2024, V đi bộ theo đường liên xã hướng từ Ủy ban nhân dân xã Q đi xã Q, với mục đích trộm cắp tài sản, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, V đi đến khu vực nhà chị Nguyễn Khánh D, phát hiện thấy cổng nhà chị D khóa, cửa chính mở, xung quanh vắng người, liền trèo qua tường bao phía bên trái trụ cổng vào trong sân, đi qua cửa chính rồi đi đến phòng ngủ của chị D. Quan sát thấy chị D đang ngủ trên giường, cạnh đầu chị D có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, màu xanh trị giá 11.050.000 đồng của chị D đang cắm dây sạc pin. V cầm chiếc điện thoại lên, rút dây sạc ra rồi cho điện thoại vào túi quần đùi bên phải đang mặc và đi ra ngoài theo lối đã vào, đi bộ về hướng xã Q. Trên đường đi, V tháo sim điện thoại vất đi rồi tiếp tục đi bộ đến quán Internet ở xã Q chơi game (V không nhớ quán nào). Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 03/7/2024, V bắt xe khách đến quận D, thành phố Hải Phòng chơi đến khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày thì gặp bạn là Vũ Đình Đ, sinh năm 2009, trú tại thôn C, xã Q, huyện Q đang làm công nhân tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ1 ở quận D, thành phố Hải Phòng. V rủ Đ đi bán chiếc điện thoại trên nhưng không nói là tài sản trộm cắp. Đ đồng ý nên cả hai đi bộ đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Tuấn A mobile do anh Trần Tiến D1 là chủ. Tại đây, V, Đ gặp anh D1, V đưa điện thoại cho anh D1, nói *“chị cháu có hai chiếc điện thoại, cho cháu một chiếc, cháu không nhớ mặt khẩu bị vô hiệu hóa, cháu bán cho chú giá 1.500.000 đồng”*. Anh Dũng xem điện thoại nói *“Chú chỉ mua lấy xác điện thoại thôi, chứng minh thư của cháu đâu”*. V nói *“Chứng minh thư cháu để ở nhà”*. Anh Dũng xem máy, đồng ý mua chiếc điện thoại với giá 1.500.000 đồng. Anh D2 đưa cho V 1.500.000 đồng gồm: 02 tờ tiền polyme, mỗi tờ có mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ tiền polyme, mỗi tờ có mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền polyme có mệnh giá 100.000 đồng. V nhận tiền rồi chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại, ngày 05/7/2024, chị D đã đến cơ quan Công an trình báo nội dung sự việc, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã triệu tập Nguyễn Huy V lên làm việc. V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Sau khi mua chiếc điện thoại do V mang đến bán, anh đã bán màn hình của chiếc điện thoại này cho một người đàn ông không quen biết với giá 2.400.000 đồng. Anh tự nguyện giao nộp 01 điện thoại Iphone 12 Promax chỉ còn vỏ, thân máy và các linh kiện của máy cho Cơ quan điều tra quản lý, phục vụ điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 09/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Q, kết luận: Tại thời điểm bị

chiếm đoạt, chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh trị giá 11.050.000 đồng (Mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Huy V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố

Bản cáo trạng số 95/CT-VKSQP ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Huy V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Huy V về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. xử phạt bị cáo Nguyễn Huy V từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/7/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: không đặt ra giải quyết;

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Huy V nộp lại số tiền 1.500.000 đồng thu lời bất chính do bị cáo bán điện thoại cho anh Trần Tiến D1 mà có.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận do thiếu tiền chi tiêu nên bị cáo đã đi trộm cắp tài sản. Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/7/2024, tại nhà ở của chị Nguyễn Khánh D, sinh năm 2000, thuộc thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Huy V đã có hành vi trèo qua tường bao bên phía trái trụ cổng vào phòng ngủ lấy ở đầu giường chị D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, trị giá 11.050.000 đồng của chị D, mang bán cho anh Trần Tiến D1 được 1.500.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, để có tiền chi tiêu, bị cáo không chịu lao động mà lại trộm cắp tài sản của người khác vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo thực hiện tội phạm lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định nêu trên nên về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Anh Trần Tiến D1 mua điện thoại do Nguyễn Huy V, anh không biết do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh D1; đối với chiếc màn hình của điện thoại, anh đã bán cho một người khách không biết tên, địa chỉ với giá 2.400.000 đồng nên Cơ quan điều tra không quản lý được; anh D1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền 1.500.000 đồng anh đã bỏ ra mua chiếc điện thoại trên.

Đối với Vũ Đình Đ đã cùng V đi bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax nhưng Đ không biết đó là tài sản cho V trộm cắp mà có và Đ không được hưởng lợi từ việc V bán chiếc điện thoại trên nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Đ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ, quản lý phần thân máy của chiếc điện thoại và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại. Chị D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị can.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Huy V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy V 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 12/7/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Huy V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Huy V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh chị Nguyễn Khánh D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Tiến D1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an & Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên